TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

- Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Mạnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Mạnh C nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Mạnh C thỏa thuận thống nhất như sau:

Giao 02 con chung tên là Hoàng Xuân D, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2010 và Hoàng Đức C, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2015 cho anh Hoàng Mạnh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 4.000.000 *(Bốn triệu đồng)* đồng/ 1 tháng cho cả hai con, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật. Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 75.000 *(Bảy mươi năm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Mạnh C phải chịu 75.000 *(Bảy mươi năm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền 300.000

(*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 06243 ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Hưng